

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HS-ST

Ngày: 06/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Cự- Nguyên hiệu trưởng trường PTCS xã Đông Xuân.

2. Bà Nguyễn Thị Hoa – Giáo viên trường tiểu học thị trấn Đông Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Đ diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến
- Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 141/2024/TLST-HS ngày 28/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2024/QĐXXST- HS ngày 09/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐ- ST ngày 24/12/2024 và đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Đức V Sinh ngày 17/4/2010.

Tại: Thôn Đ, xã H V, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã H V, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

(Tính đến ngày phạm tội 14 tuổi 2 tháng 25 ngày)

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Học sinh đã bỏ học; Con ông: Nguyễn Đức Th, sinh năm 1984 và bà: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985;

+Tiền sự: Không;

+Tiền án: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2/Ngô Quốc Đ; Sinh ngày 11/8/2008.

Tại: Thôn H, xã M L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn H, xã M L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Tính đến ngày phạm tội 15 tuổi 11 tháng 1 ngày);

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Học sinh đã bỏ học; Con ông: Ngô Văn L, sinh năm 1972 và bà: Ngô Thị S, sinh năm 1979;

+ Tiền sự: Không;

+ Tiền án: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3/ Nguyễn Đức H; Sinh ngày 16/3/2009.

Tại: thôn L Ngh, xã L H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn L Ngh, xã Liên Hoa, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Tính đến ngày phạm tội 15 tuổi 3 tháng 26 ngày).

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Học sinh đã bỏ học; Con ông: Nguyễn Văn Kh sinh năm 1979 và bà: Nguyễn Thị A, sinh năm 1982.

+ Tiền sự: Không;

+ Tiền án: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người bào chữa cho các bị cáo:** Bà Trần Thị Hà Phương- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

*** Người Đ diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Đức V:** Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985, đều có mặt. HKTT: Thôn Đông, xã Hồng Việt, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

*** Người Đ diện hợp pháp cho bị cáo Ngô Quốc Đ:** Ông Ngô Văn L, sinh năm 1972 (vắng mặt), trú tại: xã Hợp Tiến, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình và bà Ngô Thị S, sinh năm 1979, trú tại xã Mê Linh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (có mặt)

*** Người Đ diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Đức H:** Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1979 (có mặt) và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1982, đều có HKTT: Thôn Lễ Nghĩa, xã Liên Hoa, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

+ **Bị hại:** Anh Phạm Văn C, sinh năm 2003

Nơi cư trú: Thôn V D Đ, xã D H Th, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt không có lý do)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1977.

Trú tại: Thôn Duy Tân, xã Minh Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

*** Người làm chứng:**

- Chị Hoàng Thị Ngọc A, sinh năm 2006; Trú tại: Thôn Tây Chí, xã Hồng Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Anh Trần Xuân A1, sinh ngày 03/12/2008; Trú tại: Thôn Hậu Trung 1, xã Hồng Bạch, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 11/7/2024, Ngô Quốc Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, không đeo biển kiểm soát chở bạn là Nguyễn Đức H đi chơi tại thành phố Thái Bình, đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì về Đông Hưng. Khi đi đến khu vực tượng đài Bác Hồ với Nông dân thuộc phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình thì gặp bạn là Trần Xuân A1, sinh ngày 03/12/2008, trú tại thôn Hậu Trung 1, xã Hồng Bạch, huyện Đông Hưng. A1 đưa cho Đ và H 01 thanh kiếm bằng kim loại, dài 01m, đựng trong vỏ bao kiếm bằng gỗ màu đen nhờ mang về cất giấu phía sau quán nước “Mộc” ở xã Hồng Bạch. Đ và H đồng ý. Sau đó, Đ gài thanh kiếm ở gác chân để xe rồi điều khiển đi về. Khi đi đến khu vực Quốc lộ 10, xã Đông Xuân thì gặp Nguyễn Đức V là bạn cùng nhóm chơi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, không đeo biển kiểm soát đi cùng chiều và 3 người cùng đi về nhà. Khi đi qua cầu K40, thuộc xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng thì gặp anh Phạm Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, biển kiểm soát 17B6 - 406.06 chở chị Hoàng Thị Ngọc A sinh năm 2006, trú tại xã Hồng Giang, huyện Đông Hưng đi cùng chiều. Thấy vậy, H bảo Đ đi xe lên phía trước trên gheo. Đ nhận ra chị Ngọc A là người quen nên không trên nữa mà cùng nhau đi về. Đi đến khu vực cầu Kim Bôi thuộc xã Liên Hoa, huyện Đông Hưng thì 3 người dừng nghỉ tại đây, sau đó H đổi lái chở Đ, còn V đi xe của V tiếp tục đi lang thang trên đường.

Đến Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 12/7/2024, khi về đến đường thôn Tân Lập, xã Liên Hoa, huyện Đông Hưng thì 3 người phát hiện anh C điều khiển xe mô tô đi ngược chiều theo hướng xã Liên Hoa đi thị trấn Đông Hưng. Khi xe anh C đi qua, V và H quay xe lại, 3 người đuổi theo anh C vì cho rằng anh C nháy đèn. Khi đuổi kịp anh C, V vượt lên trước ép xe anh C dừng lại ở lề đường bên pH theo chiều đi, xe của Đ cũng ép ngay phía sau. Sau đó, 3 người cùng xuống xe và quát nạt anh C. Đ rút kiếm ra khỏi vỏ rồi đưa vỏ kiếm cho H cầm. H dùng vỏ kiếm đập vào đầu anh C 03 nhát, còn Đ dùng kiếm chỉ vào mặt anh C quát “Mày thích chạy không. Mày biết tao là ai không... Mày ở đâu...”, rồi dùng thanh kiếm đó chém mạnh vào biển số xe của anh C nhưng không hỏng gì. Sau đó, Đ đưa chìa khóa xe cho H bảo

H mở cốp xe của Đ lấy cờ lê đưa cho anh C để tự tháo biển số xe đưa cho Đại. Liền sau đó, H yêu cầu anh C đưa tiền đồ xăng xe. Thấy 3 người vừa có hung khí, vừa hung hăng, đêm khuya, đường vắng, anh C sợ hãi vì không có khả năng chống cự được, anh C liền nói: “Em không có tiền mặt, các anh đưa tài khoản đây, em chuyển cho các anh mấy chục uống nước”. H và V đều nói: vậy chuyển khoản. H nói tiếp: bọn tao không có tài khoản. V nói: vậy xuống quán bà Béo đổi tiền mặt. Anh C lấy điện thoại Iphone 14 Promax từ trong túi quần ra bật máy lên. V nhìn thấy chiếc điện thoại có giá trị cao nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. V tiến đến cạnh anh C, dùng tay phải giật được điện thoại của anh C rồi cầm ở tay phải và yêu cầu anh C cung cấp mật khẩu và ép anh C mang điện thoại đi bán nhưng anh C không đồng ý. Lúc này, 3 người phát hiện tại vị trí đang đứng có camera của nhà dân nên yêu cầu anh C dắt xe di chuyển đi khoảng 100 mét thì dừng lại tại khu vực không có nhà dân, không có ánh điện. Tại đây, Đ trả lại anh C biển số xe. V cầm điện thoại của anh C và tiếp tục ép anh C đi bán điện thoại, Đ yêu cầu, anh C buộc phải cung cấp mật khẩu điện thoại. V nhập mật khẩu rồi Reset lại điện thoại luôn để thuận tiện tự mở máy. 3 người thống nhất mang điện thoại đến quán ăn đêm của người quen là bà Lê Thị H sinh năm 1977 ở xã Minh Tân, huyện Đông Hưng để quét mã QR chuyển khoản. Sau đó, Đ và anh C ở lại chờ còn V điều khiển xe của V chở Hải đến quán bà Hoàn, quét mã QR xong thì quay trở lại chỗ cũ. V vẫn cầm điện thoại trên tay và yêu cầu anh C nhập mật khẩu tài khoản ngân hàng, anh C nhập xong, V tự thao tác chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của anh C đến tài khoản đã quét mã QR. Đ yêu cầu anh C cung cấp mật khẩu Icloud của máy mục đích để cho V bán được giá cao, anh C sợ nên đã cung cấp mật khẩu Icloud cho Đ. Còn V tiếp tục một mình cầm điện thoại đến quán ăn của bà Hoàn báo với bà là đã chuyển 200.000 đồng vào tài khoản của bà, nhờ bà đổi tiền mặt cho, bà H kiểm tra điện thoại thấy có số tài khoản lạ mới chuyển 200.000 đồng, bà đồng ý, trừ 10.000 đồng phí đổi tiền và đưa V 190.000 đồng. Đêm khuya, V biết không tìm được chỗ bán điện thoại nên V quay trở lại chỗ cũ thì không thấy Đ, H và C đâu. Còn Đ và H nghĩ V đã lấy chiếc điện thoại đó để bán nên đã đánh lạc hướng, đưa anh C đi lòng vòng trên Quốc lộ 39, đi đến xã Minh Tân, vào liên xã đi về xã Liên Hoa. Thấy vậy, anh C nói với Đ: “Anh ơi cho em xin lại điện thoại”. Đ nói dối anh C là: thằng đi xe Vision nó cầm đi rồi, chắc nó bán rồi, tao không biết nó, tao sẽ lấy điện thoại của tao trả cho mày. Sau đó, Đ bắt anh C dắt xe giúp Đ đến gần trường tiểu học xã Hồng Bạch thì bảo anh C đứng đợi. Còn Đ và H đi cắt dầu thanh kiếm cho A1 ở phía sau quán “Mộc” xã Hồng Bạch, trên đường về thì gặp V, V hỏi: Đi đâu mà không chờ, Đ nói: dắt thằng kia đi linh tinh. V hỏi giờ đi đâu, Đ nói: Cút thôi, rồi cùng nhau thống nhất bán điện thoại lấy tiền bỏ trốn. Ngay sau đó, cả 3 cùng về nhà Đ lấy quần áo rồi ra Quảng Ninh trốn trong đêm, đến thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh thuê phòng để nghỉ. Đến 7 giờ sáng cùng ngày, V cầm điện thoại đến cửa hàng mua bán điện thoại gần đó bán được 14 triệu đồng rồi cầm tiền về nhà nghỉ đưa cho Đ, Đại chia mỗi người 3 triệu, còn 5 triệu, Đ giữ lại chi tiêu chung. Buổi trưa cùng ngày thì 3 người di chuyển đến tỉnh Bắc Ninh. Còn anh C đứng đợi một lúc không thấy Đ quay trở lại nên điều khiển xe mô tô về nhà. Sáng ngày 12/7/2024, anh C đến Công an huyện Đông Hưng trình báo. Cùng ngày, Công an huyện đã triệu tập được V, Đ và H về làm việc.

Tại bản cáo trạng số 142/CT-VKSDH ngày 27/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Đức V, Ngô Quốc Đ và Nguyễn Đức H - Về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên trình bày bản luận tội:

Tại phiên tòa sơ thẩm không có tình tiết nào mới. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố.

1.. Về tội danh: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức V, Ngô Quốc Đ và Nguyễn Đức H - Phạm tội “Cướp tài sản” .

2. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng d khoản 2 Điều 168; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91, 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức V từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Quốc Đ từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày đi thi hành án phạt tù.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xong cho bị hại; Thành khẩn khai báo; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cả ba bị cáo được áp dụng mức hình phạt đối với Người chưa thành niên phạm tội, quy định tại điều 91 và điều 101 của Bộ luật Hình sự.

+ Đề nghị áp dụng d khoản 2 Điều 168; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức V từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Quốc Đ từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

+ **Về vật chứng của vụ án :** Vật chứng là thanh Kiếm và vỏ bao kiếm sau khi sử dụng xong, H và Đ mang về khu vực quán Mộc thuộc xã Hồng Bạch cất giấu ven đường nhưng đã mất không thu giữ được; Tài sản chiếm đoạt các bị cáo đã bán lấy tiền tiêu và cũng đã tiêu hết tiền nên không thu được. Đối với phương tiện giao thông mà các bị can sử dụng, chiếc với xe mô tô Honda Wave Alpha màu đen, không đeo biển kiểm soát do Ngô Quốc Đ sử dụng Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau; Đối với xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ, biển số 17B3 - 248.30 do V điều khiển của bà Hợp, (mẹ V), khi V lấy xe đi bà Hợp không biết nên đã trả lại cho bà Hợp theo đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ giá trị tài sản mà anh C bị thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận đó

***. Ý kiến của Người bào chữa:**

Về tội danh: Việc truy tố các bị cáo về tội “ Cướp tài sản” là có căn cứ.

Xét thấy các bị cáo khi phạm tội là người dưới 16 tuổi nhận thức chưa đầy đủ nên dẫn đến hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại; Bị hại xin giảm nhẹ cho các bị cáo; khi phạm tội là người chưa thành niên. Vì vậy, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; điều 91 và khoản 2 điều 101 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo. Đối với Đ có ông là người có công với cách mạng nên đề nghị Tòa án xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Về án phí: Đối với các bị cáo thời điểm phạm tội đều dưới 16 tuổi nên đề nghị được miễn án phí.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[I] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành thu thập các tài liệu, chứng cứ theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

- Về việc vắng mặt của những người Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, những người trên đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[II] Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Ngô Quốc Đ, Nguyễn Đức V và Nguyễn Đức H đã khai nhận:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 12/7/2024, tại khu vực đường thôn Tân Lập, xã Liên Hoa, huyện Đông Hưng, Nguyễn Đức V, Ngô Quốc Đ và Nguyễn Đức H có hành vi dùng lời nói đe dọa, Đ dùng kiếm kim loại đe dọa, H dùng vỏ kiếm bằng gỗ gõ vào đầu anh Phạm Văn C chiếm đoạt 200.000 đồng trong tài khoản ngân hàng của anh C và chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, vỏ màu tím, bản 256GB của anh C trị giá 21.000.000 đồng mang đến thành phố Hạ Long bán được 14.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân hết.

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Đức V, Ngô Quốc Đ và Nguyễn Đức H phù hợp với các chứng cứ sau:

- Đơn trình báo của anh Phạm Văn C đề ngày 12/7/2024

- Biên bản về việc sao trích dữ liệu Camera của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đông Hưng. Nội dung: sao trích 02 đoạn video từ hệ thống Camera tại nhà bà Phạm Thị Nhâm sinh năm 1962 trú tại thôn Kim Bôi, xã Liên Hoa (ghi được hình ảnh hành vi của các bị can từ 00 giờ 16 phút 35 giây đến 00 giờ 19 phút 59 giây và 00 giờ 20 phút 04 giây đến 00 giờ 23 phút 17 giây ngày 12/7/2024) và copy vào trong 01 USB; Kết luận giám định số 1320/KL-KLHS ngày 11/9/2024

của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: 02 đoạn video không bị cắt ghép chỉnh sửa, hình ảnh diễn biến liên quan đến vụ việc được trích xuất và mô tả trong Phụ lục kèm theo

- 01 tờ sao kê chuyển khoản 200.000 đồng từ tài khoản ngân hàng VPBank chủ tài khoản Phạm Văn C

- 01 tờ sao kê tài khoản ngân hàng MBBank chủ tài khoản Lê Thị H có dữ liệu chuyển khoản đến từ PHAM VAN CANG số tiền 200.000 đồng ngày 12/7/2024

- Lời khai của bị hại anh Phạm Văn C

- Lời khai của người làm chứng: Chị Hoàng Thị Ngọc A, sinh năm 2006, trú tại thôn Tây Chí, xã Hồng Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Lời khai của: Bà Lê Thị H; Anh Trần Xuân A.

Các bị cáo đã dùng vũ lực và Kiếm là vũ khí thô sơ thuộc loại hung khí nguy hiểm đe dọa anh C, làm cho anh C bị tê liệt ý chí, không thể chống cự được rồi sau đó chiếm đoạt tài sản của anh C. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức V, Ngô Quốc Đ và Nguyễn Đức H đã cấu thành tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Điều 168. Tội cướp tài sản

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

...

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Ngoài ra còn gây ảnh hưởng đến trật tự an ninh trong xã hội, gây tâm lý lo sợ trong xã hội

[2] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Với việc chiếm đoạt chiếc điện thoại có trị giá 21.000.000 đồng và 200.000 đồng, cùng với việc dùng hung khí nguy hiểm vào việc phạm tội thì hành vi phạm tội của các bị cáo Ngô Quốc Đ, Nguyễn Đức V và Nguyễn Đức H thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[3] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

[4] Tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xong cho bị hại; Thành khẩn khai báo; Bị hại có đơn đề nghị xin giảm giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cả ba bị cáo được áp dụng mức hình phạt đối với Người chưa thành niên phạm tội, quy định tại điều 91 và điều 101 của Bộ luật Hình sự. Đối với đề nghị của Người bào chữa về việc cho bị cáo Đ hưởng tình tiết giảm nhẹ do bị cáo có ông là người có công với cách mạng, Hội đồng xét xử không chấp nhận vì không thuộc diện được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với đề nghị của Người bào chữa về việc áp dụng điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Xét thấy các bị cáo đều dưới 16 tuổi nên mức hình phạt của các bị cáo bằng 1/2 của người thành niên, cho nên các bị cáo đương nhiên được hưởng hình phạt dưới khung vì vậy không cần áp dụng điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ giáo dục và cải tạo bị cáo.

[5] Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Đức V, Ngô Quốc Đ và Nguyễn Đức H là đồng phạm, xét vai trò từng bị cáo:

Nguyễn Đức V là người điều khiển xe mô tô đã chủ động điều khiển xe quay lại để tiếp cận anh C buộc anh C phải dừng xe, chủ động giật điện thoại của anh C, yêu cầu anh C cung cấp mật khẩu, ép anh C đi bán điện thoại và trực tiếp cầm điện thoại đi bán, V đứng vai trò đầu vụ.

Nguyễn Đức H dùng võ kiếm đập vào đầu anh C 03 nhát yêu cầu anh C cho tiền mua xăng; còn Ngô Quốc Đ dùng kiếm chỉ vào mặt anh C quát “Mày thích chạy không. Mày biết tao là ai không... Mày ở đâu...”, rồi dùng thanh kiếm đó chém mạnh vào biển số xe của anh C làm cho anh C sợ hãi và làm theo mệnh lệnh yêu cầu, do đó Đ và H đứng vị trí thứ 2 trong vụ án.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Đôi chiếc kiếm và võ kiếm các bị cáo đem đi giấu không thu hồi được.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ, biển số 17B3 - 248.30 do V điều khiển của bà Hợp, (mẹ V), khi V lấy xe đi bà Hợp không biết nên đã trả lại cho bà Hợp là đúng pháp luật;

Đối với xe mô tô Honda Wave Alpha màu đen, không đeo biển kiểm soát, Ngô Quốc Đ khai chiếc xe này là xe của người bạn mới quen biết khi đi tìm việc làm ở tỉnh Hải Dương, Đ không biết tên, địa chỉ của người này. Kết quả điều tra xác định chiếc xe này đăng ký biển kiểm soát 98C1-26353 của anh Nguyễn Anh Minh sinh năm 2004, trú tại thôn Tân Kỳ, xã Đông Tâm, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Anh Minh khai, cuối tháng 9 năm 2023 anh bị mất tại phòng trọ ở phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội nhưng không trình báo Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã gửi Công văn số 533 ngày 11/10/2024 đến Cơ quan

điều tra Công an quận Ba Đình để phối hợp điều tra nhưng nay chưa nhận được văn bản phúc đáp nên đã tách ra để giải quyết sau là đúng pháp luật.

Đổi bà Lê Thị H đã đổi tiền từ tài khoản sang tiền mặt, hưởng lợi 10.000 đồng. Đây là tiền do các bị cáo phạm tội mà có. Nên cần truy thu để sung công quỹ nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình các bị cáo đã bồi thường xong. Vì vậy không đặt ra giải quyết trong vụ án.

[8] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Đức V, Ngô Quốc Đ và Nguyễn Đức H các bị cáo đều dưới 16 tuổi nên không pH chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, bị hại, Đ diện hợp pháp của bị cáo, Người bào chữa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức V, Ngô Quốc Đ và Nguyễn Đức H - Phạm tội “Cướp tài sản”

[2] Về áp dụng luật và hình phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; Điều 50; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 ; Điều 91, Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đức V, Ngô Quốc Đ và Nguyễn Đức H.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức V: 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Quốc Đ: 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H: 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[3] Về tiền thu lợi bất chính:

Buộc bà Lê Thị H pH nộp lại 10.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

[4] Về án phí:

- Căn cứ vào Điều 1 Luật trẻ em năm 2016 và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí.

Bị cáo Nguyễn Đức V, Ngô Quốc Đ và Nguyễn Đức H không pH chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, Đ diện hợp pháp của bị cáo, Người bào chữa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày. Thời hạn kháng cáo đối với Bị cáo, Đ diện hợp pháp của bị cáo, Người bào chữa tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đối với Bị hại, người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận

- Bị cáo
- VKS, CA, THA h Đông Hưng.
- VKS tỉnh Thái Bình.
- Đ diện Bị hại, Người CQLNVLQ.
- Sở tư pháp (khi án có hiệu lực)
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Tiến Hưng